

CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 3 NĂM 2022

1. Thông tư số 04/2022/TT-BCT ngày 28/01/2022 của Bộ Công thương Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có hiệu lực ngày 15/3/2022

Điều 4 Thông tư này quy định nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cụ thể như sau:

“ 1. Trình Ủy ban nhân dân cấp huyện: Dự thảo quyết định; kế hoạch phát triển trung hạn và hằng năm; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc lĩnh vực công thương.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện dự thảo quyết định và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện theo phân công.

3. Tổ chức, hướng dẫn và thực hiện chính sách khuyến khích các tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân đầu tư phát triển công nghiệp, mở rộng sản xuất – kinh doanh; tổ chức các hoạt động dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ, cung cấp thông tin, xúc tiến thương mại và đào tạo nguồn nhân lực cho các cơ sở sản xuất – kinh doanh thuộc lĩnh vực công thương. Thực hiện các chương trình, kế hoạch xúc tiến thương mại, xây dựng và phát triển thương hiệu trên địa bàn theo phân công của các cấp có thẩm quyền.

4. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn huyện: Đầu mối giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn cấp huyện theo phân cấp, quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn cấp huyện theo quy định; Đề xuất xây dựng phương án phát triển, thành lập, mở rộng cụm công nghiệp trên địa bàn; Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác thu hồi đất, thuê đất, bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư, nhà ở công nhân, thủ tục triển khai đầu tư vào cụm công nghiệp; Đầu mối tiếp nhận, giải quyết hoặc phối hợp, đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào trong cụm công nghiệp (gồm: Thu hồi đất, cho thuê đất, cấp giấy phép xây dựng, chấp nhận phương án phòng cháy, chữa cháy, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường) theo quy định, phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện; Đầu tư hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài cụm công nghiệp; phê duyệt, thực hiện Kế hoạch di dời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn; Kiểm tra, đánh giá việc chấp hành pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

5. Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện về xây dựng, trình ban hành kế hoạch khuyến công phù hợp quy định pháp luật và điều kiện của địa phương; tham mưu cấp thẩm quyền bảo đảm nguồn vốn từ ngân sách địa phương để tổ chức khuyến công trên địa bàn.

6. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ người tiêu dùng theo quy định của pháp luật.

7. Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công thương; theo dõi thi hành pháp luật về công thương.

8. Giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện và chịu trách nhiệm về việc thẩm định, đăng ký, cấp các loại giấy phép thuộc phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan chuyên môn theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

9. Giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phi chính phủ hoạt động trên địa bàn trong lĩnh vực công thương theo quy định của pháp luật.

10. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về công thương cho cán bộ, công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

11. Tổ chức ứng dụng tiên bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ của Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

12. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Công Thương.

13. Theo dõi, kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về công thương; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

14. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định pháp luật, theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

15. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giao và theo quy định của pháp luật.”

Toàn văn Thông tư:

<https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=205301&classid=1>

2. Thông tư số 02/2022/TT-BNV ngày 29/01/2022 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn thực hiện điều chỉnh mức trợ cấp hằng tháng từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đối với cán bộ xã, phường, thị trấn đã nghỉ việc theo Quyết định số 130-CP ngày 20 tháng 6 năm 1975 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 111-HĐBT ngày 13 tháng 10 năm 1981 của Hội đồng Bộ trưởng

Điều 2 Thông tư này quy định điều chỉnh mức trợ cấp hằng tháng, cụ thể như sau:

“ Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022, thực hiện điều chỉnh mức trợ cấp hằng tháng đối với cán bộ xã già yếu đã nghỉ việc theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 108/2021/NĐ-CP ngày 07/12/2021 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng như sau:

1. Tăng thêm 7,4% mức trợ cấp hằng tháng trên mức trợ cấp được hưởng tại thời điểm tháng 12 năm 2021 theo công thức như sau:

Mức trợ cấp hằng tháng được hưởng từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 = Mức trợ cấp hằng tháng được hưởng tại thời điểm tháng 12 năm 2021 x 1,074

Trong đó, Mức trợ cấp được hưởng tại thời điểm tháng 12 năm 2021 là mức trợ cấp quy định tại Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 09/2019/TT-BNV ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện điều chỉnh mức trợ cấp hằng tháng từ ngày 01 tháng 7 năm 2019 đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Quyết định số 130-CP ngày 20 tháng 6 năm 1975 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 111-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng.

2. Mức trợ cấp hằng tháng đối với cán bộ xã già yếu đã nghỉ việc sau khi điều chỉnh theo quy định tại Khoản 1 Điều này mà thấp hơn 2.500.000/ tháng thì được tăng thêm mức trợ cấp như sau:

a) Tăng thêm 200.000 đồng/người/tháng đối với những người có mức trợ cấp hằng tháng dưới 2.300.000 đồng/người/tháng.

b) Tăng lên bằng 2.500.000 đồng/người/tháng đối với những người có mức trợ cấp hằng tháng từ 2.300.000 đồng/người/tháng đến dưới 2.500.000 đồng/người/tháng.

3. Căn cứ quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này, mức trợ cấp hằng tháng được hưởng từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 (đã làm tròn số) đối với cán bộ xã già yếu đã nghỉ việc như sau:

a) Đối với cán bộ nguyên là Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã: 2.473.000 đồng/tháng;

b) Đối với cán bộ nguyên là Phó Bí thư, Phó chủ tịch, Thường trực Đảng ủy, Ủy viên thư ký Ủy ban nhân dân, Thư ký Hội đồng nhân dân xã, Xã đội trưởng, Trưởng Công an xã: 2.400.000 đồng/tháng;

c) Đối với các chức danh còn lại: 2.237.000 đồng/tháng.”

Toàn văn Thông tư: <http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-van-ban-goc.aspx?ItemID=152839>

3. Thông tư số 03/2022/TT-BTC ngày 12/01/2022 của Bộ Tài Chính Quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình phát triển công tác xã hội, trợ giúp người khuyết tật, trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn 2021-2030 có hiệu lực ngày 01/3/2022

Nội dung và mức chi phục hồi chức năng và phẫu thuật chỉnh hình được quy định tại Khoản 3 Điều 6 Thông tư này, cụ thể như sau:

“a) Đối tượng nhận hỗ trợ

- Trẻ em khuyết tật dưới 6 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số;

- Người khuyết tật đặc biệt nặng, người khuyết tật thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Nội dung và mức chi hỗ trợ

- Chi hỗ trợ phẫu thuật chỉnh hình, hỗ trợ phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng trong trường hợp bảo hiểm y tế không thanh toán: Mức chi theo giá dịch vụ y tế do cơ quan có thẩm quyền quy định đối với cơ sở y tế công lập tại thời điểm thực hiện;

- Chi hỗ trợ khám sau khi phẫu thuật chỉnh hình để xác định tình trạng sức khỏe và đưa ra giải pháp điều trị tiếp: Nội dung khám theo chỉ định của bác sỹ; mức chi theo giá dịch vụ y tế do cơ quan có thẩm quyền quy định đối với cơ sở y tế công lập tại thời điểm thực hiện;

- Hỗ trợ chi phí đi lại cho đối tượng quy định tại điểm a khoản này và 01 người đi cùng (nếu có) từ nơi cư trú đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và ngược lại; mức hỗ trợ theo giá phương tiện công cộng phổ thông áp dụng tại địa phương. Trường hợp bố trí bằng phương tiện của cơ quan, đơn vị, mức hỗ trợ bằng 0,2 lít xăng/km tính theo số ki lô mét thực tế và giá xăng thời điểm vận chuyển. Trường hợp thuê xe bên ngoài thì giá thuê xe hợp đồng thỏa thuận phù hợp với giá cả trên địa bàn tại thời điểm thuê;

c) Chi hỗ trợ tiền ăn cho đối tượng quy định tại điểm a khoản này và 01 người đi cùng (nếu có) trong thời gian phẫu thuật chỉnh hình: mức hỗ trợ 70.000 đồng/người/ngày.”

Toàn văn Thông tư:

<https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=205283&classid=1>

4. Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Quy định về tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh

Thẩm quyền công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh được quy định tại Điều 4 của Quy định kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg, cụ thể như sau:

“ 1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận và công nhận lại đối với phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công nhận và công nhận lại quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh.

3. Thời hạn công nhận:

a) Công nhận lần đầu, sau 02 năm kể từ ngày đăng ký xây dựng;

b) Công nhận lại, sau 05 năm kể từ ngày được quyết định công nhận lần trước.”

Toàn văn Quyết định:

<https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=205336&classid=1>